

Bản án số: 25/2023/DSPT

Ngày 27/02/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLPT - DS, ngày 03/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Châu Hữu T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Anh Châu Hữu T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Anh T là người bán hàng tự do, anh T có mua sơn nước nhãn hiệu Spec của anh D để bán lại các công trình, do là bạn bè quen biết nên việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ mà chỉ thỏa thuận bằng miệng, trong quá

trình mua bán anh T nợ anh D số tiền 20.800.000đ, anh D đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Anh D khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền nợ gốc 20.800.000đ và tiền lãi từ ngày 15/11/2020 đến ngày 03 tháng 12 năm 2021 x 10 tháng x lãi suất 10%/năm = 1.733.000đ.

- *Bị đơn anh Châu Hữu T trình bày:* Anh T là cộng tác viên bán nước sơn do anh D làm đại lý, anh T bán, thu tiền giao lại cho anh D và được hưởng tiền huê hồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T thừa nhận có nhận tiền của anh Nguyễn Thanh M và anh Lê Cảnh V với số tiền khoản 22.907.000đ từ việc bán nước sơn của anh D nhưng đã đưa lại số tiền này cho anh D, Hiện nay, anh T không còn nợ anh D bất cứ khoản tiền nào nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 430, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng D yêu cầu anh Châu Hữu Th trả anh D số tiền mua nước Sơn là 20.800.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 15/11/2020 đến ngày khởi kiện 03/12/2021 là 10 tháng với số tiền 1.733.000đ. Tổng cộng: 22.533.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án nhưng không bị kháng cáo kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/7/2022 Tòa sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bản án sơ thẩm số: 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Tại phiên tòa phúc thẩm; anh T thay đổi kháng cáo là không đồng ý trả cho anh D số tiền mua nước Sơn 20.800.000đ và tiền lãi 1.733.000đ, tổng cộng: 22.533.000đ như bản án sơ thẩm đã tuyên. Anh D có nhờ anh T thu hộ dùm số tiền 6.000.000đ từ anh Nguyễn Thanh M và anh T đã đưa tiền cho anh D. Anh T không biết anh Lê Cảnh V vì anh T không có bán nước sơn cho anh V, anh T không còn nợ anh D số tiền nào cả.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Châu Hữu T; Sửa bản án sơ thẩm. Buộc anh T trả anh D số tiền 20.800.000đ tiền gốc. Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của anh T còn trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Hồ sơ vụ án thể hiện trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến cuối năm 2020 anh T bán nước sơn nhãn hiệu Spec do anh D cung cấp, anh T bán nước sơn cho các công trình xây dựng hưởng tiền huê hồng, tháng 7 năm 2020 anh T nhận nước sơn từ anh D để bán cho anh Lê Cảnh V và anh Nguyễn Thanh M, có nhận trực tiếp số tiền khoản 22.907.000đ. Anh T trình bày sau khi nhận tiền từ anh V, anh M đã đưa lại cho anh D nhưng anh D không thừa nhận, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm anh T thay đổi lời khai không biết anh Lê Cảnh V là ai, anh T chỉ thu hộ dùm số tiền 6.000.000đ từ anh Nguyễn Thanh M do anh D bán nước sơn cho anh M và anh T đã đưa số tiền này lại cho anh D, anh D không thừa nhận có nhận 6.000.000đ từ anh T nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Anh T không thừa nhận có nhận số tiền bán nước sơn từ anh M và anh V là 20.800.000đ mặc dù anh T có đi thu tiền bán nước sơn của rất nhiều người và không nhớ rõ khoản tiền bao nhiêu, anh D vẫn còn nợ anh T tiền huê hồng của số nước sơn anh T đã nhận bán. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T thừa nhận có thu tiền bán nước sơn 22.907.000đ của anh M và anh V để giao lại cho anh D. Lời thừa nhận của anh T là chứng cứ chứng minh có nhận tiền bán nước sơn từ anh M và anh V, nhưng anh D không thừa nhận anh T đã giao lại cho anh D tiền bán nước sơn nên bản án sơ thẩm buộc anh T phải trả anh D tiền bán nước sơn 20.800.000đ là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh D tự nguyện giảm bớt số

tiền lãi 1.733.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, chỉ buộc anh T trả anh D tiền mua bán nước sơn là 20.800.000đ. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, sửa một phần bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp án phí sơ thẩm là 20.800.000đ x 5% = 1.040.000đ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Châu Hữu T.

- Sửa bản án sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 430, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, 148, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng D.

Buộc anh Châu Hữu T có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Hoàng D số tiền mua nước Sơn là 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc anh Châu Hữu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Anh Nguyễn Hoàng D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả anh Nguyễn Hoàng D 520.000đ (năm trăm hai mươi ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006819 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Anh Châu Hữu T không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại anh T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0007291 ngày 21/07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Mang Thít;
- Chi Cục THADS huyện Mang Thít;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung